

VAI TRÒ CỦA BỘ TƯ PHÁP TRONG XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT ĐỂ THÚC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

■ NGUYỄN THANH TỊNH

Đặt vấn đề

Đổi mới sáng tạo được xác định là một trong ba đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) đã chỉ đạo “Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý” và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật, có vai trò quan trọng trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật và nhất là trong đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo quốc gia.

1. Nhận diện mối quan hệ giữa xây dựng, hoàn thiện pháp luật và đổi mới sáng tạo

1.1. Đổi mới sáng tạo

Về mặt ngữ nghĩa, “đổi mới” (innovation) bắt nguồn từ từ “nova” gốc Latin nghĩa là “mới”. Theo Từ điển tiếng Việt, “đổi mới” là thay đổi cho khác hẳn với trước, tiến bộ hơn, khắc phục tình trạng lạc hậu, trì trệ và đáp ứng yêu cầu của sự phát triển¹; còn “sáng tạo” là tạo ra những giá trị mới về vật chất hoặc tinh thần; tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, không bị gò bó, phụ thuộc vào cái đã có². Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), đổi mới sáng tạo là quá trình phát triển và giới thiệu một sản phẩm mới hoặc cải tiến liên tục cho sản phẩm hoặc quy trình mới, một phương pháp tiếp thị mới, một phương pháp tổ chức mới hoặc cải thiện đáng kể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh³. Theo khoản 16 Điều 3 Luật Khoa học và công nghệ năm 2013, đổi mới sáng tạo (innovation) là việc tạo

* Phó Bí thư trưởng trực Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Tư pháp

1. Hoàng Phê (Chủ biên), Viện Ngôn ngữ học (2002), “*Từ điển tiếng Việt*”, Nxb. Đà Nẵng, Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng, tr. 337.

2. Hoàng Phê (Chủ biên), *tlđđ*, Hà Nội - Đà Nẵng, tr. 847.

3. OECD (2005), “*Oslo Manual - Guidelines for Collecting and Interpreting Innovation Data, 3rd edition*”, https://www.oecd.org/en/publications/2005/11/oslo-manual_g1gh5dba.html, p. 47, truy cập ngày 10/02/2025.

ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa.

Như vậy, theo nghĩa khái quát, đổi mới sáng tạo là quá trình tạo ra hoặc cải tiến mô hình tổ chức, hoạt động hay phương pháp làm việc mới để nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các chủ thể (cá nhân, cơ quan, tổ chức), qua đó cung cấp các sản phẩm, dịch vụ với số lượng nhiều, giá trị cao hơn, đáp ứng nhu cầu của xã hội tốt hơn. Đổi mới sáng tạo có thể áp dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau, từ kỹ thuật và công nghệ, kinh doanh, y tế, giáo dục, nghệ thuật, đến xã hội và môi trường. Đổi mới sáng tạo không chỉ liên quan đến việc phát triển để có một kết quả mới, một sản phẩm mới, mà còn là phương thức tổ chức hoạt động, quản lý quy trình, trong đó bao gồm cả mô hình hoạt động và sự tham gia của các chủ thể trong quá trình.

Để được xem là đổi mới sáng tạo, cần đáp ứng những yêu cầu cơ bản như: tính mới thể hiện qua sự khác biệt của ý tưởng hoặc giải pháp so với cách làm truyền thống; tính ứng dụng, thể hiện qua khả năng thực hiện triển khai trong thực tế và tạo ra giá trị của ý tưởng hoặc giải pháp; tính hiệu quả, thể hiện qua thực tế là ý tưởng hoặc

giải pháp góp phần nâng cao năng suất, tiết kiệm chi phí hoặc giải quyết vấn đề một cách tối ưu hơn, mang lại hiệu quả cao hơn. Do vậy, đổi mới sáng tạo thường đòi hỏi tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với thay đổi và sự học hỏi liên tục. Chính vì vậy, đổi mới với Việt Nam, đổi mới sáng tạo không chỉ là sự lựa chọn mà còn là “con đường sống còn để vượt qua bẫy thu nhập trung bình và nguy cơ tụt hậu, đồng thời hiện thực hóa khát vọng hùng cường và thịnh vượng của dân tộc ta”⁴.

Từ việc nhận diện bản chất, vai trò của đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển của đất nước cho thấy, việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo là yêu cầu cần thiết, cấp bách của cả hệ thống chính trị, trước hết là từ công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

1.2. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, hiểu một cách khái quát nhất là quá trình tạo lập, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, phù hợp và đáp ứng yêu cầu thực tiễn đời sống kinh tế - xã hội. Đây là nhiệm vụ quan trọng của Nhà nước nhằm bảo đảm pháp luật vừa có tính ổn định, vừa có khả năng thích ứng với sự thay đổi của xã hội.

4. Bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, <https://quochoi.vn/tintuc/pages/su-kien-noi-bat.aspx?ItemID=92191>, truy cập ngày 12/02/2025.

Quá trình này bao gồm hai khía cạnh chính: (i) xây dựng hệ thống pháp luật và (ii) hoàn thiện hệ thống pháp luật. Trong đó, xây dựng hệ thống pháp luật là quá trình ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong thực tiễn, thường diễn ra khi có sự thay đổi lớn về chính trị, kinh tế, xã hội hoặc khi xuất hiện những vấn đề pháp lý mới cần điều chỉnh. Hoàn thiện hệ thống pháp luật là quá trình sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các quy định pháp luật để khắc phục những bất cập, xung đột hoặc chồng chéo trong hệ thống pháp luật hiện hành nhằm nâng cao chất lượng của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, khả thi, dễ hiểu, dễ áp dụng, thường được thực hiện thông qua các hoạt động như tổng kết thực tiễn pháp luật, rà soát văn bản, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các quy định không còn phù hợp.

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật không chỉ là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước mà là của cả hệ thống chính trị, xã hội, do đó, cần phải có sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân để bảo đảm pháp luật thực sự phản ánh nhu cầu và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan trong xã hội.

1.3. Mối quan hệ giữa xây dựng, hoàn thiện pháp luật với yêu cầu đổi mới sáng tạo

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp

luật và đổi mới sáng tạo có mối quan hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng lẫn nhau. Cụ thể:

Xây dựng và hoàn thiện pháp luật tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy đổi mới sáng tạo: Một hệ thống pháp luật bảo đảm quyền của người dân, rõ ràng, công bằng, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, phù hợp sẽ tạo ra một môi trường ổn định, thúc đẩy cho các hoạt động đổi mới sáng tạo. Điều này bao gồm việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, tạo điều kiện cho việc đầu tư và phát triển công nghệ mới, cũng như khuyến khích việc đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển. Các quy định của pháp luật về sáng chế, bảo vệ bản quyền và quy định về hợp đồng... sẽ bảo đảm các nhà sáng tạo có thể tự do phát triển ý tưởng mà không lo ngại bị xâm phạm quyền lợi.

Ở chiều ngược lại, đổi mới sáng tạo thúc đẩy sự thay đổi trong hệ thống pháp luật: Các tiến bộ trong khoa học và công nghệ, cùng với các mô hình kinh doanh mới đặt ra yêu cầu đối với hệ thống pháp luật phải thay đổi để thích ứng, phù hợp và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Ví dụ, sự phát triển của công nghệ blockchain, trí tuệ nhân tạo hay các nền tảng số đặt ra cho các quốc gia yêu cầu phải xem xét lại các quy định về bảo mật, quyền riêng tư, dữ liệu cá nhân và thương mại điện tử. Như vậy, xây dựng và hoàn thiện pháp luật có vai trò tạo ra môi trường pháp lý vững chắc, hỗ trợ và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Đồng thời, đổi mới sáng tạo cũng thúc đẩy sự phát triển của hệ

thống pháp luật để phù hợp với những thay đổi trong khoa học và công nghệ.

Tuy nhiên, để xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và tạo điều kiện hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo thì cần phải thay đổi tư duy xây dựng pháp luật theo hướng:

- Pháp luật phải bảo đảm cho mọi chủ thể trong xã hội (người dân, tổ chức) được tự do đổi mới sáng tạo, được thừa hưởng những thành quả, kết quả của hoạt động đổi mới sáng tạo, được bảo vệ quyền lợi liên quan đến đổi mới sáng tạo khi các quyền của mình bị xâm phạm. Điều này có nghĩa là người dân, doanh nghiệp được làm tất cả những gì pháp luật không cấm; những gì pháp luật cấm thì phải được quy định cụ thể trong luật.

- Pháp luật phải bảo đảm tính hệ thống, thống nhất, chặt chẽ; công bằng, bình đẳng, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Pháp luật phải bảo đảm thích ứng, phù hợp với thực tiễn xã hội, điều chỉnh được các quan hệ xã hội, giải quyết được các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn xã hội; đồng thời, hệ thống pháp luật phải định hình, định hướng cho các quan hệ xã hội mới, các vấn đề mới, xu hướng mới phát triển để tạo động lực cho đất nước phát triển.

Đồng thời, hệ thống pháp luật phải bảo đảm thể chế hóa đầy đủ, toàn diện, kịp thời các chủ trương, đường lối, chính sách của

Đảng, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Để thể chế hóa được các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng thành pháp luật và bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng được toàn diện đối với các mặt, lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội thì cần phải tập trung nghiên cứu, tìm hiểu để đưa ra các giải pháp, phương thức, cách thức thực hiện phù hợp với thực tiễn xã hội. Đồng thời, để hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn xã hội, đáp ứng được các yêu cầu của thực tiễn xã hội thì cần phải tập trung nguồn lực để tổng kết hoạt động thực tiễn, nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích, đánh giá vấn đề, từ đó phát hiện quy luật vận động, phát triển. Có như vậy, mới có thể thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng thành pháp luật, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với xã hội, đưa đời sống xã hội vào pháp luật và các chính sách, pháp luật mới giải quyết được các vấn đề của thực tiễn xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển. Vì vậy, có thể khẳng định, công tác thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng thành pháp luật và xây dựng chính sách, pháp luật là những hoạt động nghiên cứu khoa học thực thụ, mang tính sáng tạo cao. Chẳng hạn, khi Đảng đề ra chủ trương xây dựng khung pháp lý về quản lý tài sản ảo thì cần phải nghiên cứu tài sản ảo là gì, đặc điểm của tài sản ảo ra sao, phương thức, cách thức quản lý như thế nào và kinh nghiệm quốc tế trong việc quản lý tài sản

ảo... và chỉ sau khi nghiên cứu, hiểu rõ bản chất tài sản ảo thì mới có thể xây dựng được khung pháp về quản lý tài sản ảo được.

Vì vậy, khi nhận diện đổi mới sáng tạo là phương thức tổ chức hoạt động, quản lý quy trình, với vị trí là cơ quan nòng cốt trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, Bộ Tư pháp cần phát huy và khẳng định vai trò là chủ thể tiên phong áp dụng đổi mới sáng tạo trong công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, thiết lập môi trường pháp lý để thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Vai trò của của Bộ Tư pháp trong đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Từ khi tái thành lập (1981) đến nay, Bộ Tư pháp đã có nhiều đóng góp quan trọng, tích cực trong việc đổi mới tư duy xây dựng pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần thực hiện thành công, thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng về đổi mới, mở cửa hội nhập quốc tế, xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; thúc đẩy kinh tế phát triển và nâng cao vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế như hiện nay. Bộ Tư pháp đã tham mưu và tham gia xây dựng thành công nhiều Nghị quyết của Đảng với tư duy đột phá trong xây dựng pháp luật như Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới;

Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020...

Đồng thời, Bộ Tư pháp đã chủ trì và phối hợp xây dựng, tham mưu và trình cơ quan có thẩm quyền ban hành nhiều văn bản pháp luật với quan điểm mới, tư duy mới góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, phục vụ đắc lực cho công cuộc đổi mới, xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường, hội nhập, định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, như các bản Hiến pháp năm 1992, năm 2013; các Bộ luật Dân sự năm 1995, năm 2005, năm 2015; các Bộ luật Hình sự năm 1985, năm 1999, năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự; các Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, 2000 và 2014; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); các Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (năm 1996, 2004, 2008, 2015 và sửa đổi, bổ sung năm 2020); Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012... và nhiều đạo luật, văn bản quy phạm pháp luật quan trọng khác.

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định vai trò của đổi mới sáng tạo thông qua 03 nhiệm vụ đột

phá chiến lược: (i) “Hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển”, “thúc đẩy đổi mới sáng tạo”; (ii) “Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao”; (iii) “Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội”⁵. Cả 03 đột phá chiến lược này đều tạo cơ chế cho đổi mới sáng tạo, cũng như lấy đổi mới sáng tạo làm cơ sở, động lực cho sự phát triển của đất nước. Đặc biệt, Nghị quyết số 57-NQ/TW đã chỉ đạo “Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới”. Chính vì vậy, từ đầu nhiệm kỳ đến nay, bám sát Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Bộ Tư pháp luôn xác định xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật là lĩnh vực công tác trọng tâm hàng đầu và tập trung mọi nguồn lực xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển, tạo lập khung khổ pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Một là, trực tiếp tham gia xây dựng các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Bộ Tư pháp đã trực tiếp xây dựng, trình Chính phủ ban hành hoặc tham mưu Chính phủ trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản đổi mới tư duy xây dựng pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Thực hiện quan điểm chỉ đạo: Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật bảo đảm yêu cầu quản lý và khuyến khích đổi mới sáng tạo, loại bỏ tư duy “không quản được thì cấm”⁶; “Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”⁷; trong thời gian vừa qua, Bộ Tư pháp đã quyết liệt, tập trung mọi nguồn lực xây dựng, hoàn thiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi) và trình Quốc hội thông qua ngày 19/02/2025. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 được thực hiện theo tinh thần đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật, đơn giản hóa mọi quy trình, thủ tục; quy định quy trình xây dựng chính sách thực chất, thực hiện nghị quyết thí điểm, thủ tục

5. Đảng Cộng sản Việt Nam, “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, Tập I, tr. 203 - 204.

6. Ý 3 Mục I, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

7. Ý 2 Mục II, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

rút gọn, thủ tục đặc biệt... nhưng vẫn bảo đảm chặt chẽ, khoa học, để khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực, tạo động lực thúc đẩy đất nước phát triển nhanh, mạnh và bền vững. Ngoài ra, Bộ Tư pháp còn chủ trì xây dựng thành công 03 luật, để thể chế hóa các quan điểm, mục tiêu, định hướng, chính sách của Đảng, Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo⁸. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã tham mưu phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, giúp Chính phủ xây dựng, ban hành nhiều quy định pháp luật nhất là các quy định liên quan đến đổi mới sáng tạo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan đến đổi mới sáng tạo, như quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ sáng chế, phát triển công nghệ mới, hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp; qua đó khuyến khích nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong xã hội.

Đặc biệt, hiện nay, Bộ Tư pháp đang chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới với nhiều tư duy mới mang tính đột phá trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Hai là, tham gia phối hợp xây dựng các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Bộ Tư pháp đã tích cực tham gia phối hợp xây dựng các văn bản của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, như Kết luận số 19-KL/TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật bảo đảm chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 193/2025/QH15).

Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với các bộ và các cơ quan có liên quan tham mưu Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh hằng năm. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, ngành tham mưu

8. Theo Báo cáo của Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp tại buổi làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp ngày 07/11/2024.

Chính phủ trình Quốc hội thông qua 41 luật, 15 nghị quyết quy phạm với chính sách lớn, có tầm ảnh hưởng sâu rộng tới đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, tạo cơ sở pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo⁹. Đồng thời, để công tác xây dựng pháp luật đạt hiệu quả cao, Bộ Tư pháp phối hợp Văn phòng Chính phủ tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ưu tiên dành thời gian cho công tác xây dựng pháp luật, thảo luận và cho ý kiến về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tại các Phiên họp thường kỳ và phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật; tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, qua đó, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng pháp luật.

Ba là, thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

Công tác thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật luôn được chú trọng nâng cao chất lượng, đẩy nhanh về tiến độ; nhiều ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp được các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật đánh giá cao, là cơ sở quan trọng để quyết định ban hành văn bản. Thông qua công tác thẩm định của Bộ Tư pháp, hệ thống pháp luật đã được xây dựng đồng bộ, thống nhất,

minh bạch, ổn định, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cá nhân và tổ chức; đặc biệt, các ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về đổi mới sáng tạo là phù hợp, xác đáng như ý kiến thẩm định Nghị quyết số 193/2025/QH15.

Bốn là, các nhiệm vụ khác.

Các công cụ kiểm soát, nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật như kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật tiếp tục được tăng cường và ngày càng được thực hiện bài bản, qua đó, phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo, rào cản, “điểm nghẽn” để kịp thời kiến nghị, sửa đổi các văn bản, những quy định làm cản trở đổi mới sáng tạo.

Thông qua hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu, Bộ Tư pháp cung cấp thông tin pháp lý cho doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu hiểu rõ các quy định pháp luật trong việc bảo vệ sáng chế, đổi mới sản phẩm, cũng như giải quyết các tranh chấp liên quan đến sáng tạo.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đẩy mạnh hợp tác quốc tế về pháp luật, nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, pháp chế nói chung và pháp luật liên quan đến sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo nói riêng,

9. Theo Báo cáo của Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp tại buổi làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp ngày 07/11/2024.

nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, giúp Việt Nam hội nhập và phát triển trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo.

3. Một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của Bộ Tư pháp trong đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thúc đẩy đổi mới sáng tạo

Trong suốt 80 năm xây dựng, phát triển, Bộ Tư pháp luôn được Đảng, Nhà nước tin tưởng, giao trọng trách là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng pháp luật, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và đã thực hiện thành công trọng trách được giao, góp phần quan trọng trong công cuộc đấu tranh thống nhất, bảo vệ cũng như xây dựng, phát triển đất nước.

Bên cạnh những thành công, kết quả tích cực đã đạt được, công tác hoàn thiện thể chế, trọng tâm là xây dựng, hoàn thiện pháp luật còn một số tồn tại, hạn chế, như: (i) một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế kịp thời, đầy đủ hoặc đã thể chế nhưng tính khả thi không cao; (ii) chất lượng xây dựng, hoàn thiện pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, một số luật mới ban hành đã phải sửa đổi; các quy định chưa thực sự đồng bộ, còn chồng chéo, có quy định chưa rõ ràng, rườm rà, cản trở việc thực thi, gây thất

thoát, lãng phí các nguồn lực; chưa tạo môi trường thực sự thuận lợi để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút nguồn lực của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, khơi thông nguồn lực trong dân; việc nghiên cứu, ban hành chính sách, quy định pháp luật điều chỉnh đối với những vấn đề mới còn chậm, chưa tạo khung khổ pháp lý thúc đẩy được các động lực tăng trưởng mới; (iii) dấu hiệu bị tác động, “lợi ích nhóm” trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật là đáng lo ngại, gây ra thiệt hại, thậm chí tạo khúc quanh đối với phát triển¹⁰.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập trên và đứng trước yêu cầu, đòi hỏi của bối cảnh mới, Bộ Tư pháp đang đối mặt với nhiều thách thức trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu, rộng và chuyển đổi số, đặc biệt là yêu cầu đổi mới tư duy trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật. Vì vậy, để phát huy vai trò trong đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, Bộ Tư pháp cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, tham mưu xây dựng trình Bộ Chính trị ban hành nghị quyết về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

10. Thông báo số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp cần sớm nghiên cứu, tham mưu xây dựng trình Bộ Chính trị ban hành nghị quyết về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới. Theo đó, phải tháo gỡ được mọi vướng mắc, “điểm nghẽn” về pháp luật và hệ thống pháp luật cần bảo đảm dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, dễ thực hiện, mở đường cho đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khoa học, công nghệ, phát triển bền vững để đến năm 2030, Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và năm 2045 trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, phải đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật, phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; xây dựng và vận hành hệ thống pháp luật theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp được làm những gì mà pháp luật không cấm và không hình sự hóa, hành chính hóa quan hệ dân sự, kinh tế; phát huy đúng mức vai trò của đạo đức xã hội, các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, quy tắc tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội; các quy định của pháp luật phải mang tính ổn định, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; xây dựng cơ chế hiệu quả để tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của đối tượng chịu tác động, không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp

trong xây dựng chính sách, pháp luật; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính bất hợp lý, giảm chi phí tuân thủ pháp luật; xuất phát từ lợi ích của quốc gia, dân tộc, bám sát và giải quyết kịp thời các vấn đề thực tiễn; xây dựng hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống như chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, tài sản mã hóa, kinh tế xanh...; thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng.

Thứ hai, tổ chức thi hành hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

Bộ Tư pháp cần tổ chức thi hành hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 với quy trình mới đột phá về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để cùng với các bộ, ngành, địa phương kịp thời xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tạo hành lang pháp lý để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần vào việc thực hiện thành công, hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đồng thời, Bộ Tư pháp cần thực hiện tốt vai trò tham mưu Chính phủ trong việc đề xuất bổ sung chương trình lập pháp để xây dựng, trình Quốc hội ban hành các đạo luật có liên quan nhằm thiết lập cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội phục vụ cho việc đổi mới sáng tạo.

Đặc biệt, Bộ Tư pháp cần thực hiện tốt vai trò thẩm định, đánh giá tác động chính

sách, pháp luật để bảo đảm hệ thống pháp luật được xây dựng đồng bộ, thống nhất, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận và thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tuyệt đối không để xảy ra lợi ích nhóm, tham nhũng chính sách, lãng phí nguồn lực, lãng phí cơ hội từ công tác xây dựng pháp luật. Bộ Tư pháp cần sớm nghiên cứu, chỉnh sửa, ban hành quy định và các tiêu chí thẩm định pháp văn bản quy phạm pháp luật, trong đó có tiêu chí về thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Thứ ba, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

Bộ Tư pháp cần nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, nhất là sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong xây dựng, kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, trong đó tập trung vào ba nhóm chính là hỗ trợ rà soát, phát hiện các mâu thuẫn về thẩm quyền, về hình thức của văn bản quy phạm pháp luật. Tiến tới, sẽ nâng cao chất lượng áp dụng để hỗ trợ công tác soạn thảo, thẩm định văn bản, để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Bộ Tư pháp cũng cần đặt ra mục tiêu dùng AI để kiểm tra văn bản, nhằm phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo của hệ thống pháp luật để từ đó đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đồng thời, Bộ Tư pháp cần nghiên cứu, sớm xây dựng, phát triển và đưa vào sử dụng hệ thống các cơ sở

dữ liệu pháp lý quốc gia, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tra cứu và tiếp cận các văn bản pháp luật. Việc áp dụng công nghệ AI, blockchain và các nền tảng số sẽ giúp nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý pháp lý.

Thứ tư, tập trung, đẩy mạnh kiểm tra, rà soát, hoàn thiện pháp luật để tạo môi trường pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

Bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát kịp thời phát hiện những mâu thuẫn, chồng chéo để kiến nghị, sửa đổi và hoàn thiện hệ thống pháp luật, đặc biệt là các quy định pháp luật cản trở đổi mới sáng tạo. Từ đó, tháo gỡ các rào cản pháp lý đối với việc đổi mới sáng tạo, như các quy định về sở hữu trí tuệ, đầu tư và khởi nghiệp. Trong quá trình tham gia soạn thảo hoặc thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật, cần chú ý xây dựng, hoàn thiện, phát triển các quy định nhằm thúc đẩy sáng tạo trong các lĩnh vực mới liên quan đến các ngành công nghiệp sáng tạo, công nghệ cao như AI, blockchain, dữ liệu lớn...

Bên cạnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thúc đẩy đổi mới sáng tạo, cần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ để tạo cơ chế pháp lý mạnh mẽ bảo vệ quyền lợi của các nhà sáng tạo, gồm cải thiện hệ thống đăng ký, bảo vệ quyền tác giả, quyền sở hữu trí tuệ, như sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu,

giống cây trồng và các quyền liên quan. Bên cạnh đó, hợp tác với các cơ quan, tổ chức có liên quan để tăng cường công tác xử lý vi phạm sở hữu trí tuệ, giúp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức sáng tạo.

Thứ năm, thu hút sự tham gia của người dân, doanh nghiệp trong xây dựng và giám sát quy trình xây dựng, hoàn thiện văn bản pháp luật.

Tăng cường tổ chức các cuộc đối thoại giữa Chính phủ, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để lắng nghe ý kiến, đề xuất và tháo gỡ khó khăn pháp lý đối với các sáng tạo mới. Hợp tác với các viện nghiên cứu, trường đại học và tổ chức nghiên cứu độc lập để phát triển các chính sách pháp lý phù hợp với nhu cầu đổi mới sáng tạo. Tăng cường tổ chức các chương trình nghiên cứu, đào tạo, hội thảo về pháp lý về các nội dung quan trọng liên quan đến đổi mới sáng tạo cho các nhà sáng chế, doanh nghiệp và cộng đồng. Nâng cao nhận thức về các quyền và nghĩa vụ pháp lý; tạo ra các chiến dịch truyền thông và giáo dục pháp lý để người dân và doanh nghiệp hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ pháp lý, từ đó, thúc đẩy môi trường đổi mới sáng tạo.

Đây cũng là giải pháp để nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước khi thu hút sự tham gia của người dân, doanh nghiệp, nhà khoa học, chuyên gia trong xây dựng pháp luật

và giám sát quá trình xây dựng, hoàn thiện văn bản pháp luật.

Thứ sáu, tăng cường hợp tác quốc tế về pháp luật.

Tiếp tục thực hiện chủ trương đa phương hóa, đa dạng hóa hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp trên cơ sở bảo đảm đúng các nguyên tắc của Đảng và quy định của pháp luật nhằm nghiên cứu kinh nghiệm các nước về xây dựng, vận hành hiệu quả pháp luật về đổi mới sáng tạo để đề xuất tiếp thu, vận dụng có chọn lọc tinh hoa của các nước phát triển, phù hợp với điều kiện của Việt Nam trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Trước mắt, cần tập trung nghiên cứu xây dựng khung pháp luật về Trung tâm Tài chính quốc tế tại Việt Nam bảo đảm phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế để tạo cơ sở pháp lý cho Trung tâm được thành lập, hoạt động thành công, đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp quan trọng, xứng tầm vào thực hiện mục tiêu phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đồng thời, đẩy mạnh ký kết và tham gia các điều ước quốc tế, tăng cường sự hiện diện của Việt Nam tại các tổ chức, diễn đàn quốc tế có liên quan; có giải pháp phù hợp tăng cường thu hút chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia vào hoạt động đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên mới; hoàn thiện các cơ chế pháp lý quốc tế về bảo hộ, bảo vệ quyền, lợi ích

hợp pháp, chính đáng của công dân, pháp nhân Việt Nam ở nước ngoài.

Bên cạnh đó, cần nhận thức đúng tác động, yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế tới hệ thống pháp luật và tư pháp Việt Nam để tham mưu, tư vấn cho Đảng, Nhà nước về pháp luật quốc tế nhằm phòng ngừa từ sớm, từ xa các xung đột pháp lý quốc tế; xử lý hiệu quả các vấn đề pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là các tranh chấp đầu tư quốc tế; kịp thời bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của cá nhân, tổ chức, cơ quan nhà nước Việt Nam.

Thứ bảy, bảo đảm nguồn nhân lực chất lượng cao làm công tác xây dựng pháp luật, từng bước chuyên nghiệp hóa trong công tác xây dựng pháp luật.

Để thiết lập môi trường pháp lý thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trước hết cần đổi mới tư duy xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Điều này phụ thuộc vào tư duy của đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật và cách thức vận hành của quy trình xây dựng pháp luật. Do vậy, bên cạnh những giải pháp hoàn thiện quy trình ban hành pháp luật và xác định rõ trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của các chủ

thể tham gia trong môi quan hệ xây dựng pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo thì Bộ Tư pháp cần tiếp tục và tăng cường đầu tư vào nghiên cứu khoa học pháp lý, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, nhất là về các lĩnh vực mới như công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, đổi mới sáng tạo, để bảo đảm có đủ năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ giải quyết các vấn đề pháp lý trong kỷ nguyên mới của đất nước...

Kết luận

Từ Nghị định đặt cơ sở đầu tiên cho việc tổ chức Bộ Tư pháp được ban hành từ những ngày đầu thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (Nghị định số 37-TP) đến các nghị định sau này về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp¹¹, đều khẳng định vai trò của Bộ Tư pháp là cơ quan của Chính phủ chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về xây dựng, hoàn thiện pháp luật. Trong bối cảnh đổi mới sáng tạo được coi là điều kiện tiên quyết để Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên mới, vừa là cơ hội, vừa là thách thức để Bộ Tư pháp khẳng định vai trò của mình trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế. Để có hệ thống pháp

11. Nghị định số 01-CP ngày 11/02/1960 của Hội đồng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp; Nghị định số 190-CP ngày 09/10/1972 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Pháp chế thuộc Hội đồng Chính phủ; Nghị định số 143/HĐBT ngày 22/11/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập Bộ Tư pháp. Từ khi được tái thành lập (1981), đến nay, Chính phủ đã ban hành 08 nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp để phù hợp với từng giai đoạn phát triển, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Hiện nay, chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp được quy định tại Nghị định số 39/2025/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ.

luật hoàn thiện, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, trước hết cần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật, đổi mới sáng tạo ngay trong chính quy trình, công tác xây dựng pháp luật. Vì vậy, Bộ Tư pháp cần tập trung tối đa, hiệu quả mọi nguồn lực và đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật nhằm thiết lập môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy đổi mới sáng tạo □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng cộng sản Việt Nam, “*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*”, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, Tập I, tr. 203 - 204.
2. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.
3. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
4. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.
5. Thông báo số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với Ban Cán sự đảng Bộ Tư pháp.
6. Bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, <https://quochoi.vn/tintuc/pages/su-kien-noi-bat.aspx?ItemID=92191>, truy cập ngày 17/02/2025.
7. Bài phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm có tựa đề “*Chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Việt Nam trong kỷ nguyên mới và cơ hội hợp tác Việt Nam - Singapore*”, Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu về đổi mới sáng tạo tại Trường Chính sách công Lý Quang Diệu - Tuổi Trẻ Online, truy cập ngày 17/02/2025.
8. Nguyễn Hải Ninh (2025), “*Vai trò và định hướng phát triển của Bộ, ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu của đất nước trong kỷ nguyên mới*”, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, số 1 năm 2025.
9. OECD (2005), “*Oslo Manual - Guidelines for Collecting and Interpreting Innovation Data, 3rd edition*”, https://www.oecd.org/en/publications/2005/11/oslo-manual_g1gh5dba.html, p. 47, truy cập ngày 10/02/2025.
10. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Báo cáo số 163/BC-TCDCPL ngày 11/03/2025 về kết quả Hội thảo Khoa học “Đổi mới tư duy xây dựng pháp luật để thúc đẩy đổi mới sáng tạo”.
11. Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, <https://moj.gov.vn/>.